



■ Báo cáo chiến lược tháng 9/2023

# Xu hướng dài hạn nâng lên mức TĂNG



Mở tài khoản  
liền tay



## Cập nhật vĩ mô

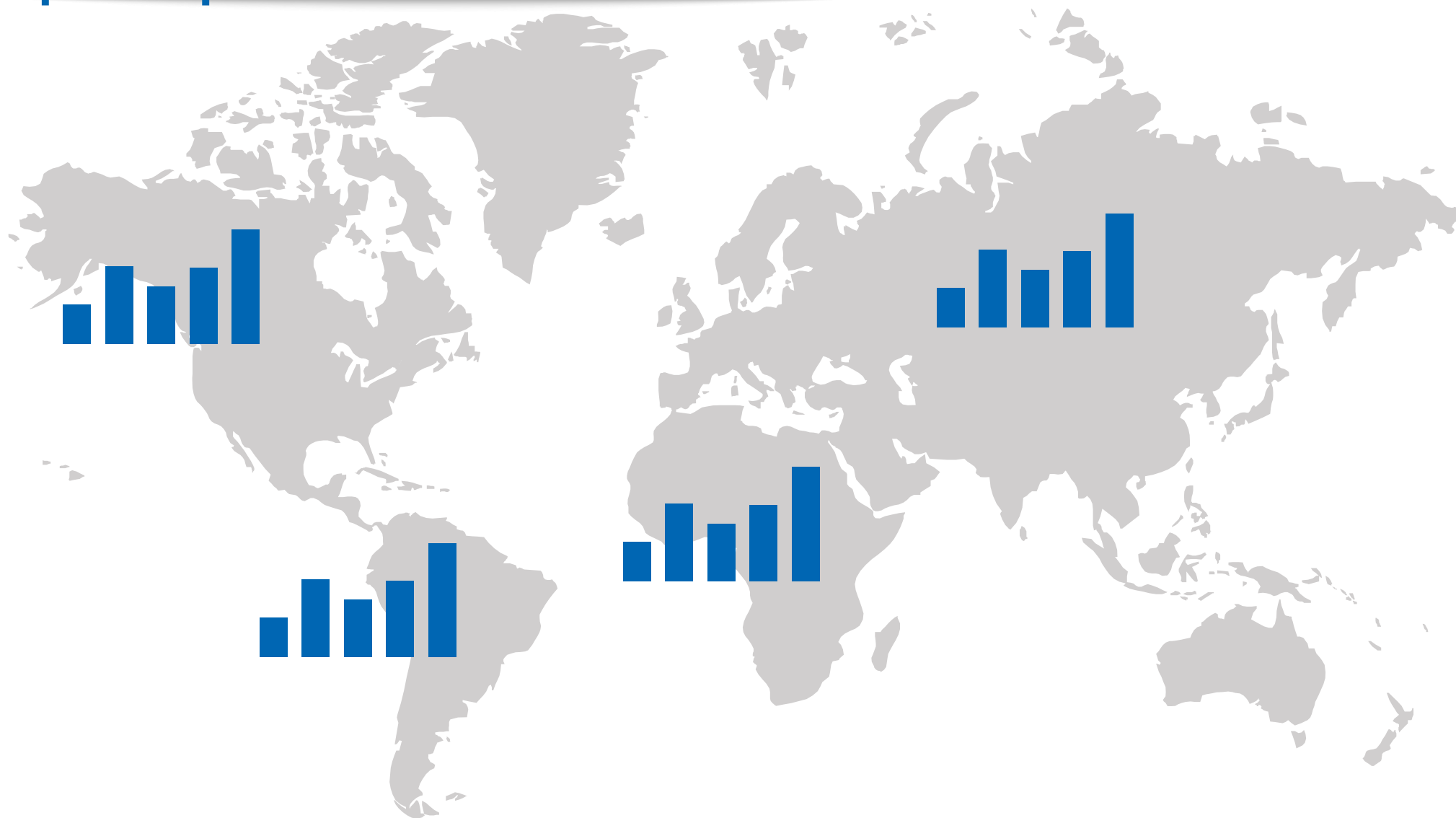
1. FDI duy trì đà tăng tích cực
2. Xuất nhập khẩu “tháng sau cao hơn tháng trước”
3. Lạm phát tháng 8 tăng đáng chú ý do giá xăng dầu và mùa tựu trường
4. Sản xuất tiếp tục hồi phục trong tháng 8
5. Tổng mức bán lẻ vẫn mạnh và tăng trưởng nhưng chậm hơn quá khứ
6. Giá vàng tăng nhẹ – Tỷ giá tiếp tục tăng nhưng không nhiều áp lực
7. Mặt bằng lãi suất - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

## Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 8/2023
2. Giao dịch khối ngoại tháng 8/2023
3. Triển vọng TTCK tháng 9/2023
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN



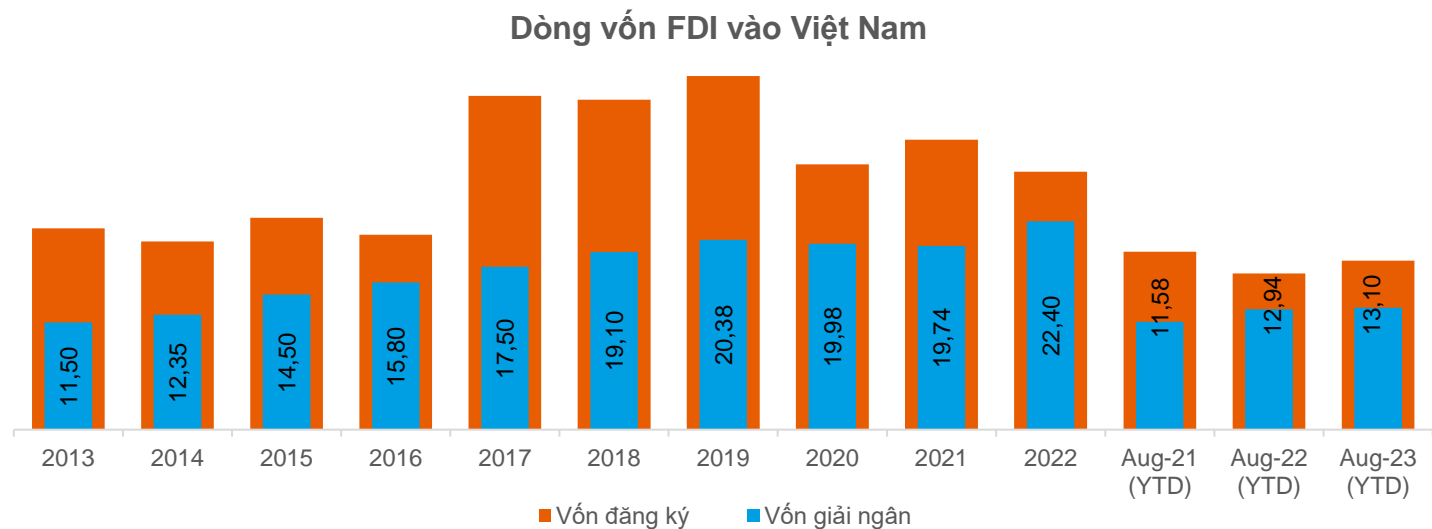
# CẬP NHẬT VĨ MÔ



2023

# 1. FDI duy trì đà tăng tích cực

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/08/2023 đạt 18.15 tỷ USD (+8.2% YoY), tăng trưởng dương lần thứ 2 kể từ đầu năm.** Trong đó, có 1,924 dự án được cấp phép mới (+69.5% YoY), với số vốn đăng ký đạt 8.87 tỷ USD (+39.7% YoY); có 830 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+22.8% YoY) với số vốn tăng thêm 4.54 tỷ USD (-39.5% YoY). **Vốn góp mua cổ phần đạt 4.74 tỷ USD (+62.8% YoY). Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/08/2023 đạt 13.10 tỷ USD, tiếp tục tăng 1.3% YoY.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký tăng trong tháng 8/2023 với 1.91 tỷ USD (+54.5% YoY, -32.0% MoM).** Vốn FDI giải ngân trong tháng 8 tiếp tục duy trì tích cực với 1.52 tỷ USD (+5.2% YoY, -2.5% MoM). Số dự án mới và số vốn FDI đăng ký đều tiếp tục tăng trong tháng 8 là tín hiệu tích cực. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm dòng vốn FDI tiếp tục tăng trưởng nhờ 1) tình hình vĩ mô trong nước tiếp tục cải thiện; 2) hạ tầng cải thiện nhanh tích cực nhờ các tuyến đường giao thông mới và hệ thống cầu cảng hoàn thiện hơn giúp vận chuyển hàng hóa linh hoạt hơn; 3) các tỉnh thành, địa phương đang có xu hướng thi đua thu hút các công ty lớn nước ngoài đầu tư vào khu vực của mình bằng các chính sách ưu đãi riêng, chương trình giao lưu – triển lãm với các tổ chức, nhà đầu tư quốc tế.
- Chúng tôi ghi nhận đây là tháng tích cực thứ 5 liên tiếp của dòng vốn FDI , các tín hiệu tốt tiếp tục đến từ các dự án mới và vốn đăng ký mới. Điều này cho thấy dòng vốn FDI đang quay lại một cách khá bền vững.

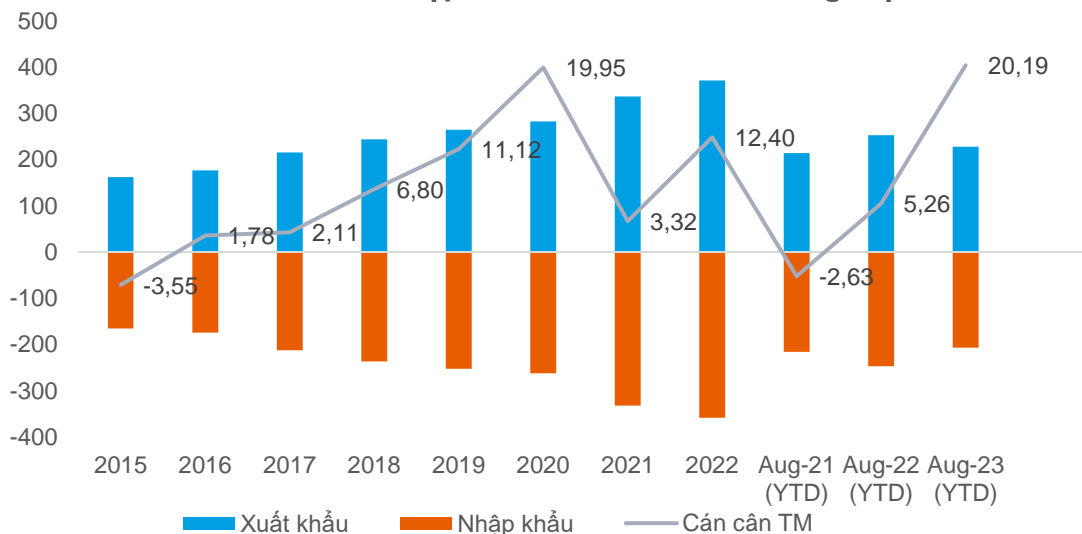


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

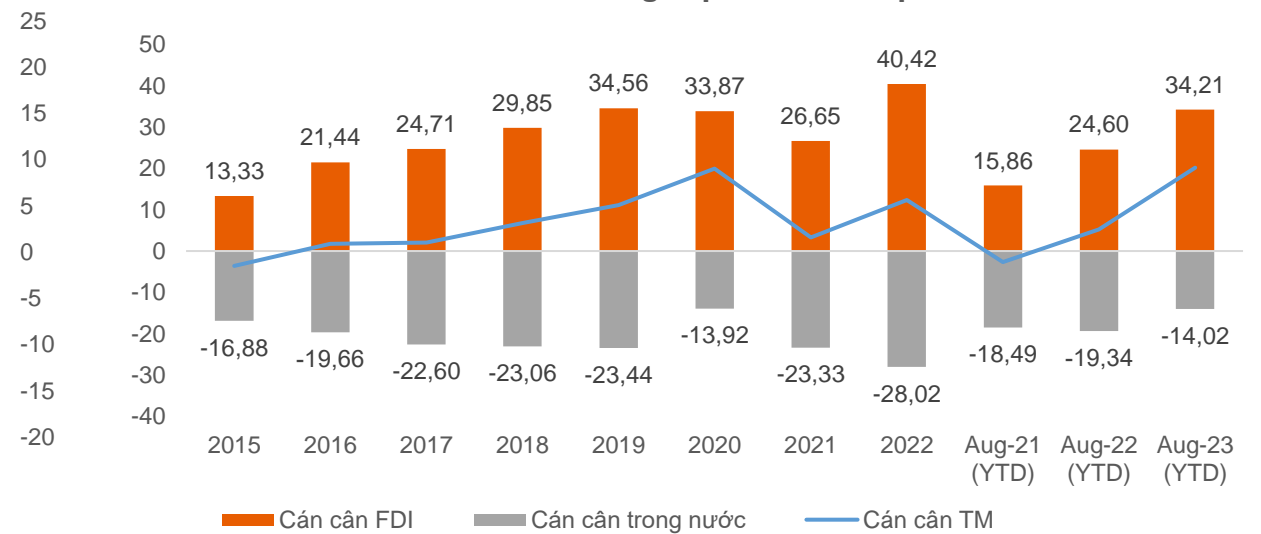
## 2. Xuất nhập khẩu tiếp tục “tháng sau cao hơn tháng trước”

- **Kim ngạch XNK T8/2023 đạt 60.92 tỷ USD, giảm 7.9% YoY, tăng 6.7% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 32.37 tỷ USD, giảm 7.6% YoY, tăng 7.7% MoM; nhập khẩu đạt 28.55 tỷ USD, giảm 8.3% YoY, tăng 5.7% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 8 tiếp tục tăng so với tháng 7 mặc dù vẫn thấp hơn cùng kỳ. Cán cân thương mại xuất siêu 3.82 tỷ USD. Trong đó, khối FDI xuất siêu 5.64 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 1.82 tỷ USD.
- **Lũy kế 8T2023, kim ngạch XNK đạt 435.23 tỷ USD, giảm 13.1% YoY, trong đó XK 227.71 tỷ USD (-10.0% YoY), NK 207.52 tỷ USD (-16.2% YoY).** Xuất siêu 20.19 tỷ USD (+284.2% YoY), trong đó, khối FDI xuất siêu 34.21 tỷ USD, tăng 39% YoY, khối DN trong nước nhập siêu 14.02 tỷ USD.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 8/2023 tiếp tục hồi phục so với tháng trước mặc dù vẫn còn thấp hơn cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng XNK có thể tiếp tục hồi phục mặc dù chậm, tuy nhiên, tình hình XNK vẫn thể hiện “tháng sau cao hơn tháng trước”, theo đó, **kỳ vọng xuất nhập khẩu nhiều khả năng đã tạo đáy và sẽ đi lên dần trong Q4/2023** nhờ các ngành nghề đang dần đan xen nhau hồi phục nhu cầu tiêu dùng. Một số mặt hàng tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong T8/2023 như: nông sản (rau quả, cà phê, gạo), sắt thép, dầu thô, điện tử, phương tiện vận tải, xơ sợi vải.

**Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại**



**Cán cân thương mại theo khu vực**



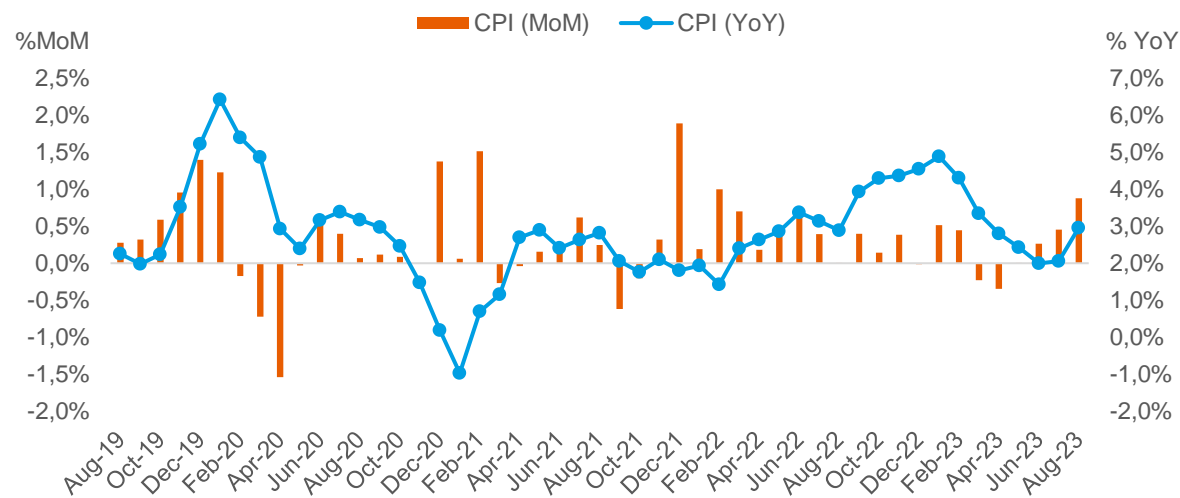
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam



### 3. Lạm phát tháng 8 tăng đáng chú ý do giá xăng dầu và mùa tựu trường

- **CPI tháng 8/2023 tăng 0.88% MoM, tăng 2.96% YoY, cao hơn mức tăng của tháng 7.** Cụ thể, giá các nhóm hàng tăng đều trong tháng 7, tăng mạnh nhất là Giao thông (+3.85% MoM), Giáo dục (+0.96% MoM), Nhà ở và VLXD (+0.85% MoM), Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0.78% MoM), chỉ có 1 nhóm giảm giá là Bưu chính viễn thông (-0.17% MoM).
- Trong tháng 8/2023, CPI tăng 0.88% MoM tiếp tục là tháng tăng MoM thứ 3 liên tiếp. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân của đợt tăng tháng 8 là do 1) vào mùa tựu trường khiến CPI nhóm giáo dục tăng; 2) giá xăng dầu tăng trở lại trong tháng 8; 3) nhóm VLXD tăng giá. Việc CPI tăng trong tháng 8 vẫn là đáng quan tâm do có các yếu tố “phi mùa vụ” như giá xăng dầu, giá các nhóm hàng tăng khá đồng đều.
- Nhìn chung, CPI bình quân 8T2023 tăng 3.10%, vẫn dưới mức mục tiêu của Chính phủ là 4.5%, là một điều tích cực. Chúng tôi cho rằng CPI tăng mạnh hơn trong tháng 8 là cần đáng lưu ý do mức tăng là đồng đều ở các nhóm, mặc dù giá tăng cao nhất là nhóm giao dục do vào mùa tựu trường, bên cạnh đó, giá xăng dầu tăng trở lại cũng là một điều cần lưu ý. Tuy nhiên, mức CPI tăng 2.96% YoY, CPI bình quân tăng 3.1% là vẫn tích cực, thấp hơn nhiều mục tiêu 4.5% của Chính phủ. **Chúng tôi vẫn đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2023 trong mục tiêu dưới 4.5%.**

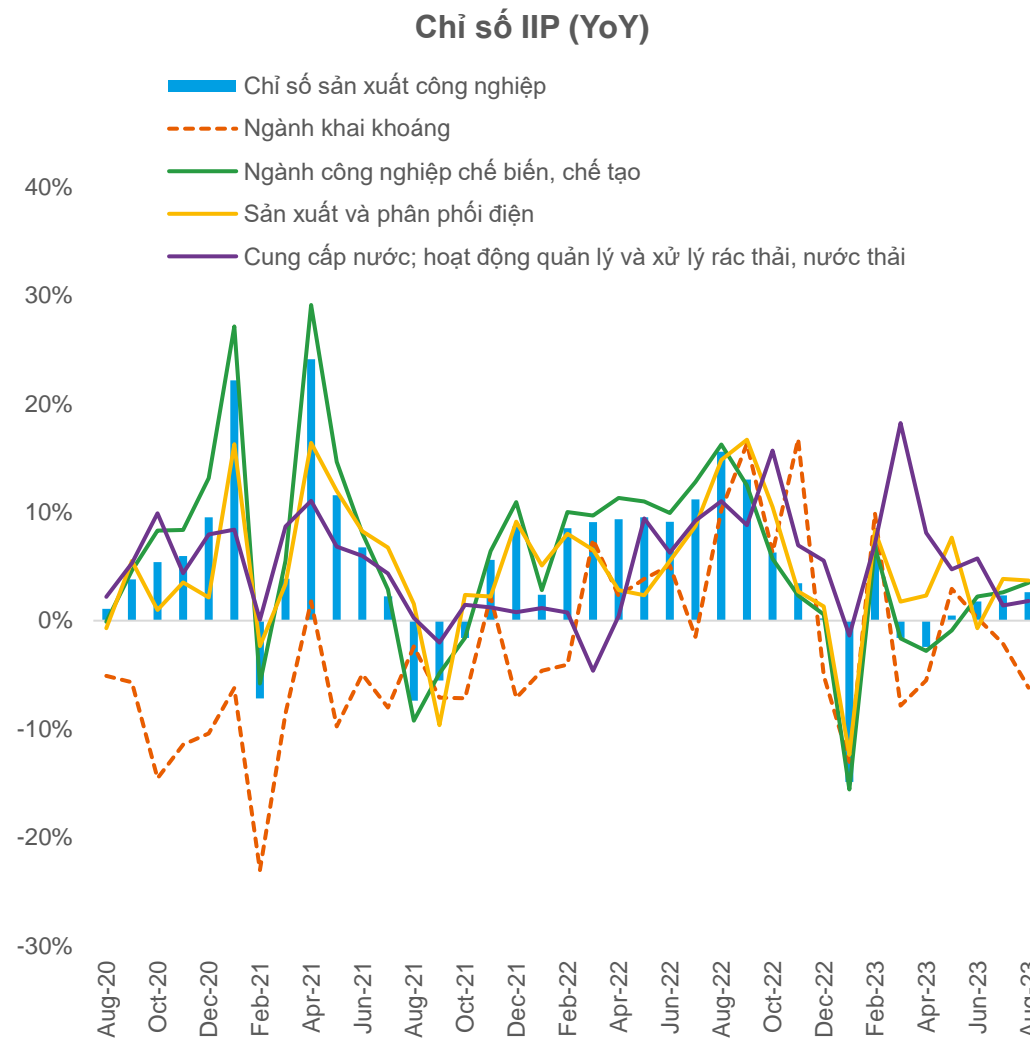
Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
<b>CPI chung</b>	<b>2.96%</b>	<b>0.88%</b>	<b>3.10%</b>
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2.31%	0.78%	3.72%
Đồ uống và thuốc lá	3.06%	0.28%	3.54%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.03%	0.19%	2.34%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	7.14%	0.85%	6.66%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.83%	0.10%	2.34%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.55%	0.03%	0.61%
Giao thông	-0.31%	3.85%	-4.94%
Bưu chính viễn thông	-1.11%	-0.17%	-0.53%
Giáo dục	5.05%	0.96%	7.31%
Văn hoá, giải trí và du lịch	1.35%	0.09%	3.19%
Hàng hóa và dịch vụ khác	5.89%	0.22%	3.99%



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

## 4. Sản xuất tiếp tục hồi phục trong tháng 8

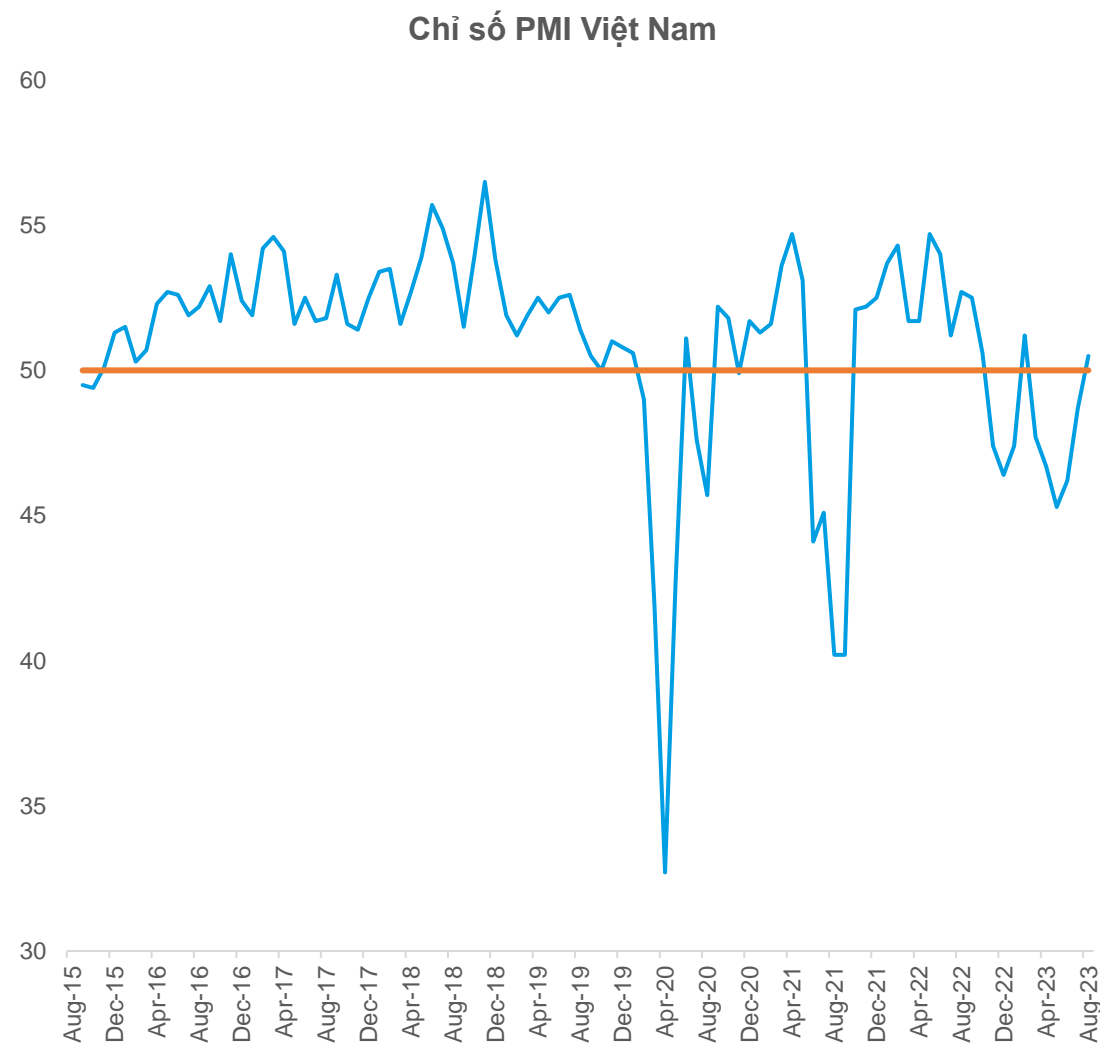
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 8/2023 tăng 2.9% MoM, tăng 2.6% YoY.** Các ngành sản xuất đều tăng trưởng trong tháng 8.
- **Nhóm Khai khoáng** (-6.8% MoM, -6.2% YoY) là nhóm duy nhất suy giảm cả MoM và YoY. Tích cực nhất là Khai thác than (+8% YoY), yếu nhất là khai thác dầu thô và khí đốt (-13% YoY).
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (+4.5% MoM, +3.5% YoY) tăng trưởng mạnh trong tháng 8. Các ngành sản xuất tăng trưởng tốt trong tháng 8 là kim loại (+4% MoM, +25% YoY), giường tủ bàn ghế (+5% MoM, +23% YoY), kim loại (+3% MoM, +18% YoY), dệt (+2% MoM, +15% YoY), thực phẩm (+7% MoM, +11% YoY), cao su và plastic (+4% MoM, +11% YoY).
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (-1.0% MoM, +3.7% YoY) tiếp tục duy trì sự tăng trưởng tích cực nhưng giảm nhẹ so với tháng 7. Chúng tôi cho rằng là do nhu cầu giảm khi thời tiết đã mát mẻ, bớt nóng tiêu cực hơn trong mùa thu.
- **Màng Nước và xử lý rác thải** (+0.2% MoM, +1.8% YoY) duy trì tích cực trong ngắn và dài hạn, trong đó, cung cấp nước là tích cực nhất (+1% MoM, +4% YoY) tháng 8.
- **Nhìn chung, các hoạt động sản xuất tiếp tục hồi phục đồng đều trong tháng 8 với tốc độ tương tự tháng 7,** mức độ tăng các ngành chế biến chế tạo là đồng đều cho thấy việc hồi phục là không phải chỉ nhất thời. Mặc dù vẫn có những sự suy giảm nhẹ như ở nhóm Khai khoáng, Điện nhưng chúng tôi cho rằng đây chỉ là yếu tố tạm thời trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, dòng vốn FDI quay lại cũng cho thấy xu hướng chuyển đổi chuỗi cung ứng sản xuất sang Việt Nam đang tiếp tục, hỗ trợ đà hồi phục cho ngành sản xuất trong nước.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

## 4. PMI tháng 8/2023 tích cực với đơn đặt hàng mới và sản lượng tăng trở lại

- PMI tháng 8/2023 của Việt Nam đạt 50.5 điểm, đã cải thiện tháng thứ 3 liên tiếp, và là tháng đầu tiên trên mốc 50 điểm sau 5 tháng, ghi nhận một số dấu hiệu hồi phục của lĩnh vực sản xuất khi số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng đều tăng trở lại.
- Nhu cầu có dấu hiệu hồi phục:** Số lượng đơn hàng mới tăng lần đầu tiên sau 6 tháng, số lượng đơn đặt xuất khẩu mới cũng tăng trở lại sau 5 tháng suy giảm. **Sản lượng tăng trở lại** với tốc độ tăng trưởng nhẹ, kết thúc 5 tháng giảm sản lượng liên tục. Dù nhu cầu tăng trở lại nhưng thời gian giao hàng của nhà cung cấp tiếp tục được rút ngắn tháng thứ 8 liên tiếp nhờ tồn kho của các nhà cung cấp vẫn đáp ứng đủ các đơn hàng.
- Chi phí đầu vào quay đầu tăng mạnh**, kết thúc thời kỳ giảm kéo dài 3 tháng, nguyên nhân là do giá dầu và giá thực phẩm tăng. Các công ty cũng tăng giá bán hàng, mặc dù mức tăng là nhẹ. Dù số lượng đơn đặt hàng mới tăng nhưng các công ty vẫn còn do dự trong việc tuyển dụng, số lượng việc làm trong tháng 8 vẫn tiếp tục giảm với mức nhẹ hơn các tháng trước.
- Tình hình sản xuất trong tháng 8 đã cho tín hiệu hồi phục.** Nhu cầu từ thị trường quốc tế đã có dấu hiệu hồi phục trở lại khi chu kỳ nâng lãi suất của Fed đang dần về cuối. Lãi suất trong nước tại nhiều ngân hàng cũng tiếp tục giảm trong tháng 8. Sau một thời gian dài, việc giảm lãi suất đã bắt đầu giúp cầu tiêu dùng hồi phục. Dù còn quá sớm để cho rằng lĩnh vực sản xuất đã hồi phục hoàn toàn, tuy nhiên, **chúng tôi đánh giá tình hình sản xuất nhiều khả năng sẽ tiếp tục cải thiện trong những tháng tới** khi nhu cầu từ các nước phát triển hồi phục rõ hơn.

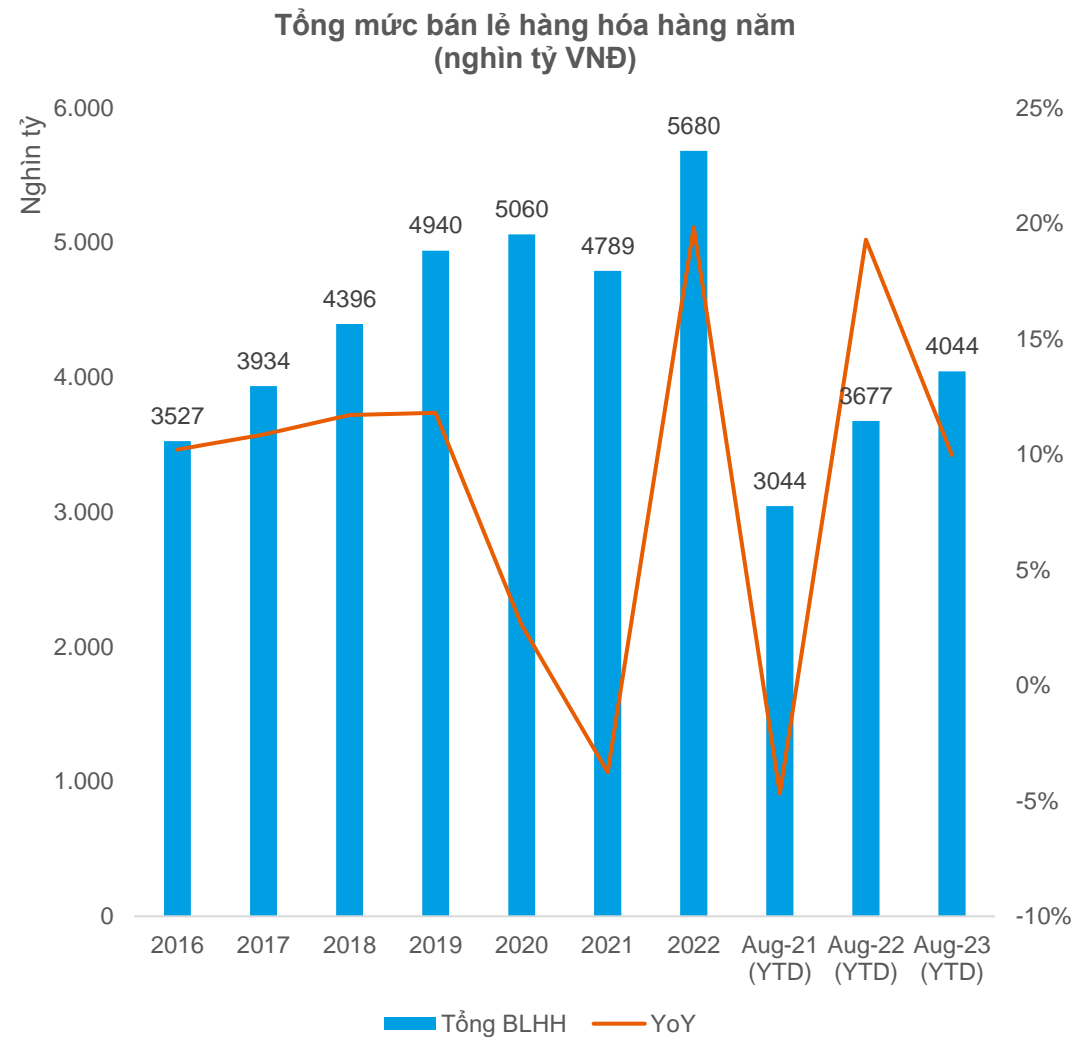


Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam



## 5. Tổng mức bán lẻ vẫn mạnh và tăng trưởng nhưng chậm hơn quá khứ

- **Tổng mức bán lẻ tháng 8/2023** ước đạt 515 nghìn tỷ, tăng 0.9% MoM, tăng 7.6% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa (+0.6% MoM, +7.5% YoY), dịch vụ lưu trú – ăn uống (+3.5% MoM, +10.8% YoY), dịch vụ lữ hành (+4.5% MoM, +21.3% YoY). Tổng mức bán lẻ tháng 8 tiếp tục đà tăng trưởng so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ. Tuy nhiên, chúng tôi chú ý mức tăng trưởng +7.6% YoY mặc dù đã cải thiện so với tháng 7 nhưng vẫn còn chậm đáng kể so với các tháng trước (hầu như luôn trên 10%). Sự chậm lại chủ yếu ở nhóm bán lẻ hàng hóa. Chúng tôi vẫn cho rằng điều này cho thấy người tiêu dùng vẫn còn tâm lý thắt chặt chi tiêu hơn do bị ảnh hưởng thời gian qua và một lý do khác là người dân tăng tiết kiệm thay vì tiêu dùng.
- **Lũy kế 8T2023**, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 4,044 nghìn tỷ đồng, tăng 10.0% YoY cho thấy sức mua tiếp tục duy trì mạnh mẽ. Mức tăng trưởng 10.0% YoY của lũy kế 8T2023 là tương đương lúc trước COVID. **Mặc dù sức mua vẫn mạnh và tăng tốt nhưng chúng tôi lưu ý vẫn còn chậm so với quá khứ. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực** về tiềm năng mạnh mẽ của ngành bán lẻ trong trung-dài hạn.
- **Nhóm du lịch**, tháng 8 tiếp tục có dấu hiệu tích cực từ khách quốc tế. Số lượt khách quốc tế trong tháng 8/2023 chính thức vượt mốc 1.2 triệu lượt, tăng 17.2% MoM, cao gấp 2.5 lần cùng kỳ T8/2022. Lũy kế 8T2023, tổng số lượt khách quốc tế đạt 7.83 triệu lượt khách, gấp 5.4 lần cùng kỳ. Mặc dù mức hồi phục ấn tượng nhưng chúng tôi lưu ý tình hình du lịch và khách quốc tế nói chung đã phục hồi, tương đương hơn 80% trước COVID, do đó, dự địa phục hồi sẽ ít hơn dần trong thời gian tới.

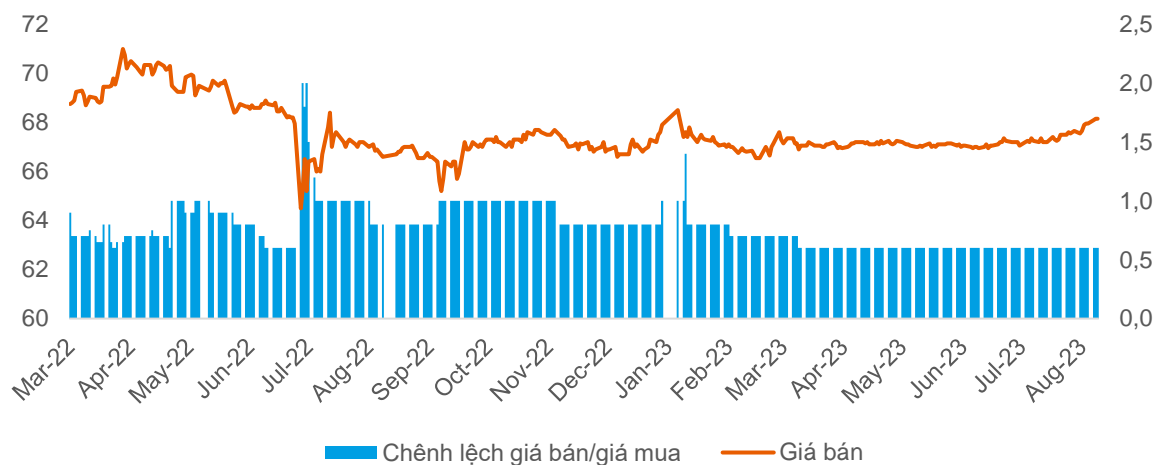


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

## 6. Giá vàng tăng nhẹ – Tỷ giá tiếp tục tăng nhưng không nhiều áp lực

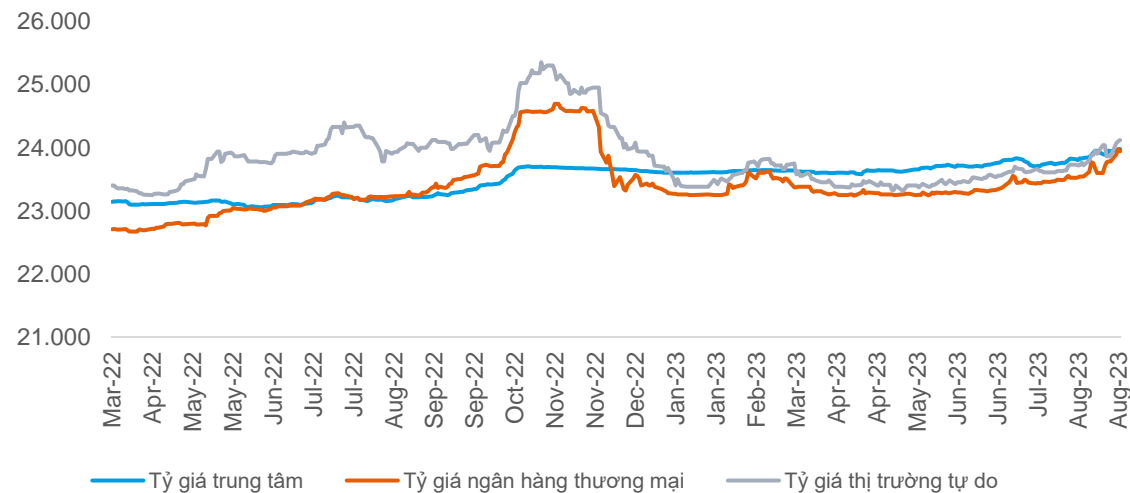
Giá vàng SJC trong nước tăng trong tháng 8/2023 ở cả 2 chiều mua vào (+1.43% MoM) và bán ra (+1.41% MoM), chênh lệch mua bán đi ngang ở mức 600,000 đồng/lượng cho thấy nhu cầu vàng và cân bằng cung – cầu tiếp tục ổn định. Giá vàng thế giới ngược lại giảm nhẹ 0.8% MoM khiến khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới, tăng lên 22% (tại ngày 31/08/2023). Giá vàng trong nước tăng lên ngược chiều thế giới trong tháng 8 theo chúng tôi là do lạm phát có xu hướng tăng nhẹ trong tháng, tuy nhiên, chênh lệch mua bán không thay đổi nhiều cho thấy cung cầu vẫn ổn định.

Giá vàng SJC



Tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng trong tháng 8/2023, tỷ giá trung tâm tăng 0.9% MoM, tỷ giá NHTM tăng 2.0% MoM, tỷ giá trên thị trường tự do cũng tăng 2.4% MoM. Giá USD cũng tăng trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index tăng 2.4% MoM. Tỷ giá USD/VND tiếp tục chịu ảnh hưởng tăng từ áp lực lãi suất cao của Fed và đồng USD tăng giá mặc dù các yếu tố vĩ mô đều đang hỗ trợ tỷ giá theo chiều giảm như: 1) xuất siêu mạnh; 2) FDI tăng trưởng trở lại; 3) khách quốc tế hồi phục. Chúng tôi cho rằng khả năng tỷ giá tiếp tục tăng là không nhiều do Fed được dự báo với xác suất tăng lãi suất từ nay đến cuối năm là không cao. Tính từ đầu năm đến nay, tỷ giá đã tăng khoảng 2-2.5% và điều này vẫn nằm trong mục tiêu điều hành của NHNN.

Tỷ giá USD/VND



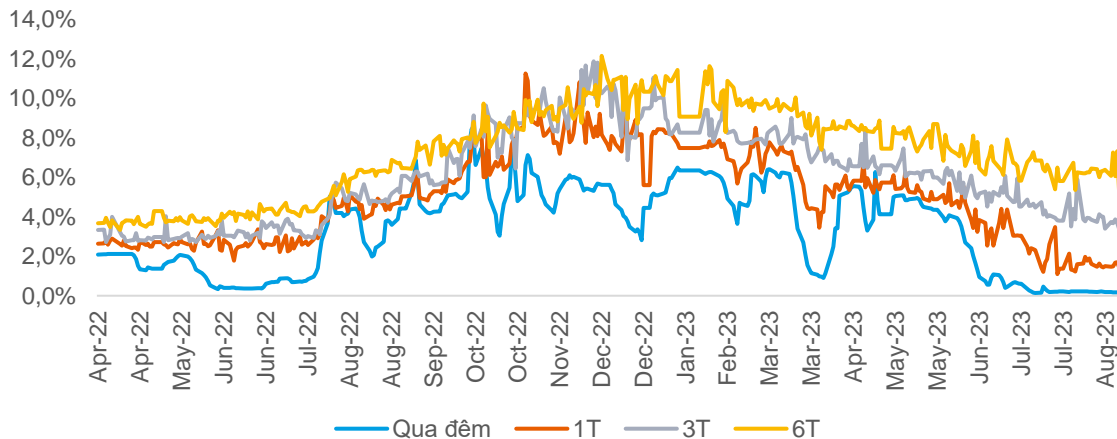
Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

## 7. Mặt bằng lãi suất - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

**Lãi suất liên NH tiếp tục giảm mạnh trong tháng 8:** Lãi suất qua đêm giảm 2bps xuống 0.2%, kỳ hạn 1T giảm 39bps xuống 0.2%, 3T giảm 162bps xuống 3.6%, 6T giảm 24bps MoM xuống 6.1%. Các NHTM cũng tiếp tục luân phiên giảm lãi suất huy động các kỳ hạn trong tháng 6. Hiện tại lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng niêm yết tại các NHTM đã rơi xuống mức dưới 7.2%, đa phần là dưới 7.0%, chỉ có khoảng 2-3 ngân hàng là có mức lãi suất tiết kiệm 12T trên 7%.

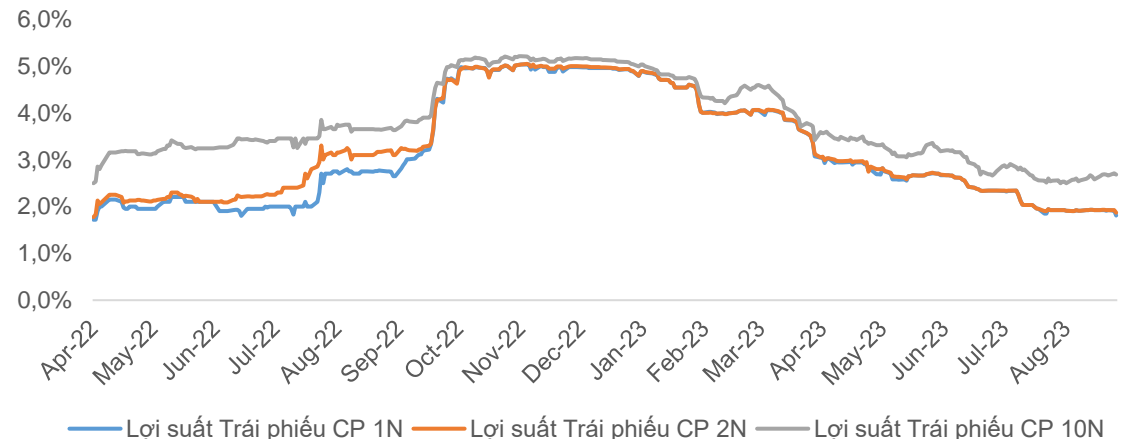
Chúng tôi cho rằng lãi suất huy động đang tiếp tục xu hướng giảm, tuy nhiên dự địa giảm thêm là không nhiều do đã gần tiệm cận mức lãi suất huy động sau COVID. Chúng tôi nhận thấy lãi suất cho vay đang tiếp tục xu hướng giảm theo mặc dù chậm và có độ trễ nhất định do tăng trưởng tín dụng đang khá chậm.

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



**Lợi suất Trái phiếu Chính phủ diễn biến trái chiều ở các kỳ hạn:** kỳ hạn 1N giảm 11bps MoM, kỳ hạn 2N giảm 5bps MoM, kỳ hạn 10N tăng 12bps MoM. **Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô duy trì ổn định trong tháng 8/2023.** Chúng tôi cho rằng vẫn có một số rủi ro tăng lên trong tháng 8 như lạm phát tăng, xuất nhập khẩu vẫn yếu, tuy nhiên, nhìn chung là vẫn trong xu hướng ổn định do nhu cầu tiêu dùng và ngành sản xuất vẫn đang hồi phục, dòng vốn FDI tiếp tục là động lực hỗ trợ nền kinh tế.

Lợi suất trái phiếu

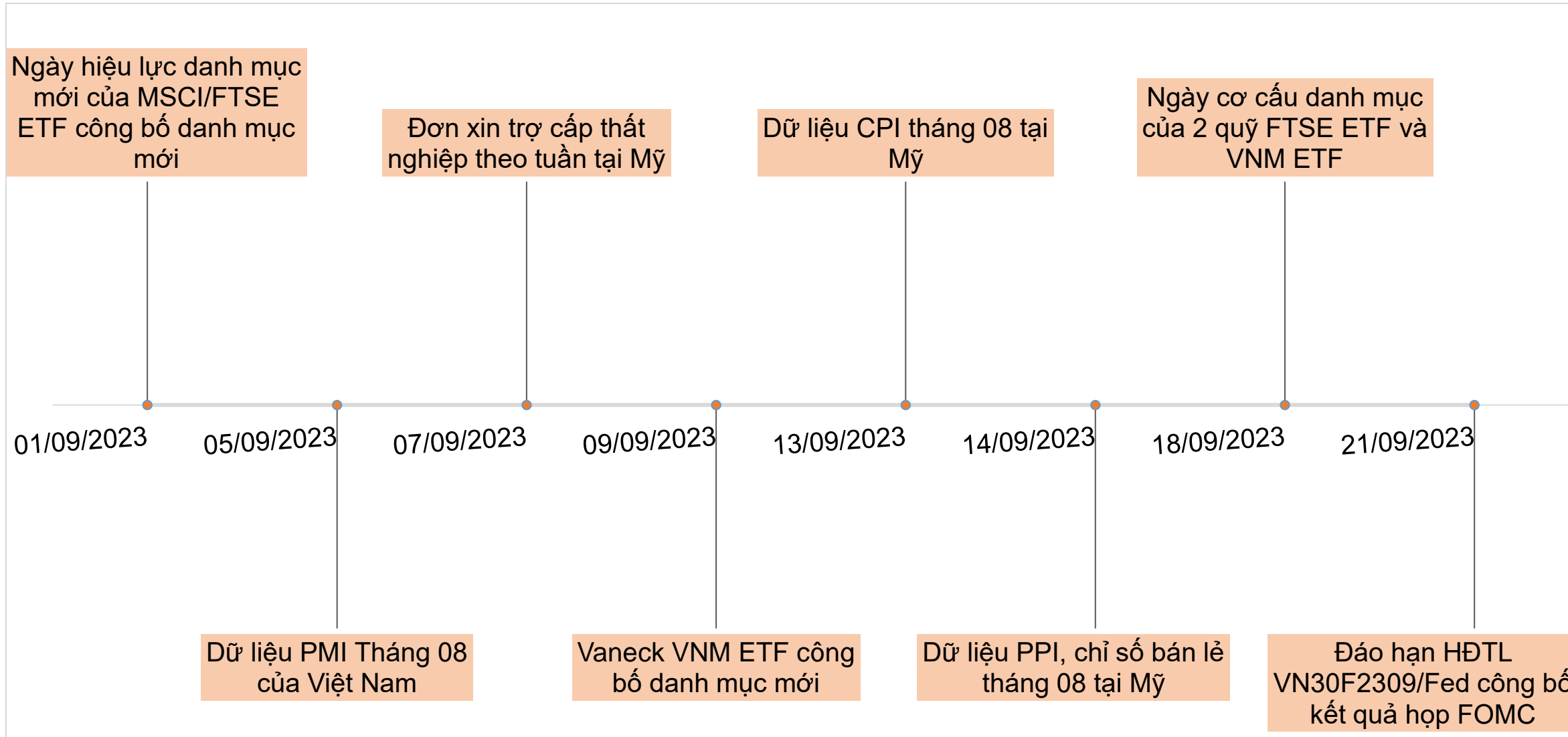


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

# Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

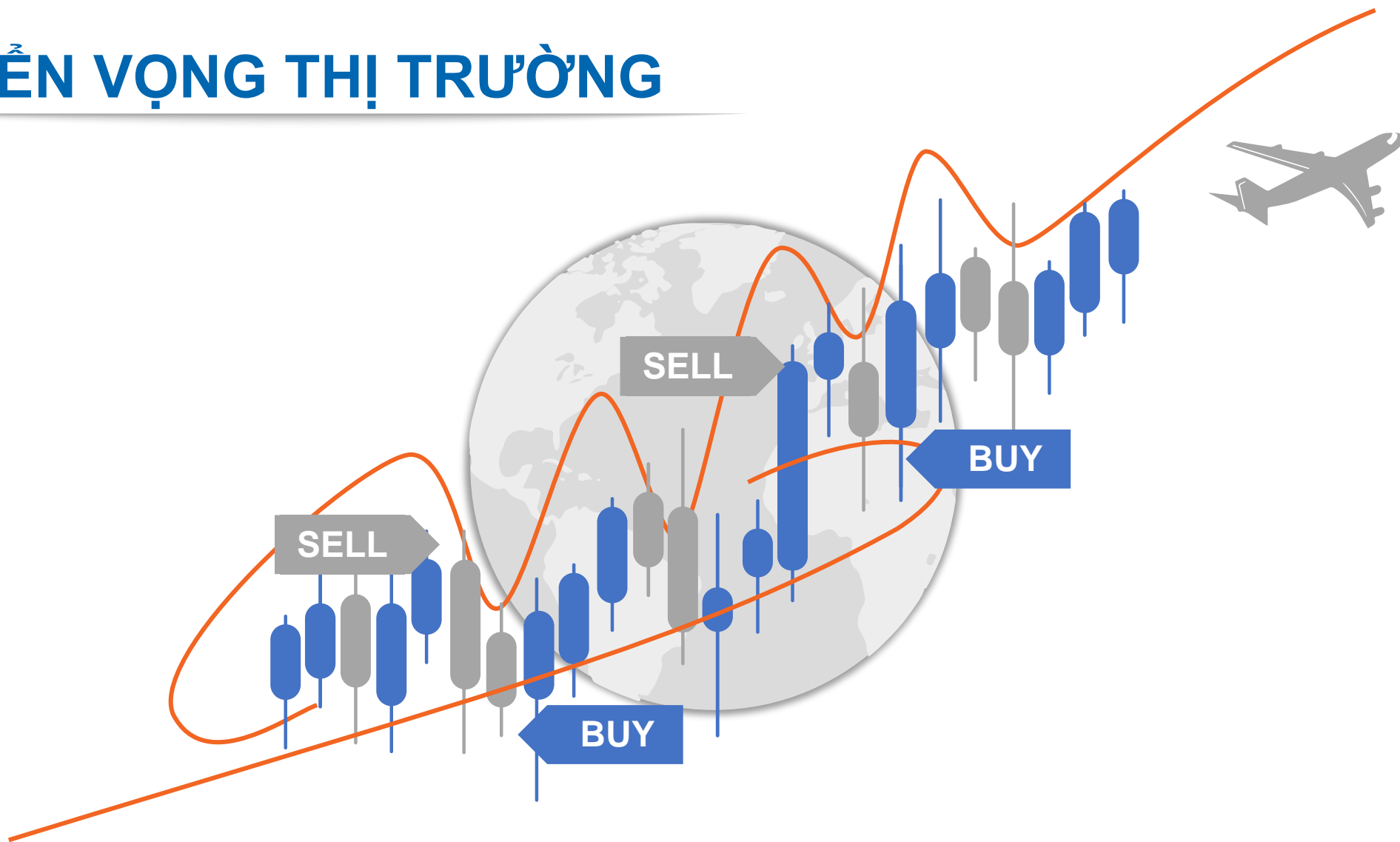
- **Các số liệu và chỉ báo vĩ mô trong tháng 8 tiếp tục cho thấy tín hiệu hồi phục kinh tế trong nước so với những tháng đầu năm 2023.** Trong khi hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đang hồi phục với tốc độ chậm thì tình hình thu hút vốn FDI tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng mạnh mẽ, vốn đăng ký trong tháng 8/2023 đạt 1.91 tỷ USD, tăng 54.5% so với cùng kỳ.
- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp dù vẫn kém hơn cùng kỳ nhưng duy trì đà tăng trong những tháng gần đây và bắt đầu ghi nhận tín hiệu tích cực hơn khi số lượng đơn đặt hàng mới và đơn hàng xuất khẩu đã tăng trở lại. Chúng tôi cho rằng đà hồi phục của lĩnh vực sản xuất công nghiệp sẽ được duy trì nhờ tín hiệu tích cực từ dòng vốn FDI.
- Lạm phát có dấu hiệu gia tăng trở lại khi nhu cầu hồi phục và chịu áp lực bởi giá dầu neo ở mức cao. Trong khi đó, tỷ giá biến động mạnh trong tháng 8 và hiện vẫn giữ ở mức cao, NHNN không can thiệp sâu và vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Chúng tôi cho rằng tỷ giá USD/VND ở mức cao và đồng Yên đang mất giá sẽ là yếu tố hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong bối cảnh Việt Nam nhập khẩu phần lớn từ Trung Quốc và xuất khẩu sang Mỹ, châu Âu.
- Chính phủ đẩy mạnh hoạt động đầu tư công từ quý 2 và đã đạt nhiều chuyển biến tích cực khi vốn giải ngân tháng 8/2023 tăng 29.1% YoY; 8T2023 tăng 23.1% YoY lên 352.1 nghìn tỷ và đã đạt 49.5% kế hoạch cả năm 2023, tốt hơn nhiều so với các năm trước.
- **Chúng tôi cho rằng tăng trưởng kinh tế những tháng còn lại sẽ khả quan hơn 6 tháng đầu năm 2023** nhờ: Chính phủ tiếp tục quyết liệt trong hoạt động đầu tư công; Mặt bằng lãi suất vẫn trong xu hướng giảm, kỳ vọng lãi vay sẽ giảm nhiều hơn, hỗ trợ cho tăng trưởng nền kinh tế; Tỷ giá dù ở mức cao nhưng đang là yếu tố hỗ trợ cho tăng trưởng xuất khẩu; Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI thúc đẩy tăng trưởng hoạt động sản xuất công nghiệp.

# Lịch sự kiện tháng 9/2023





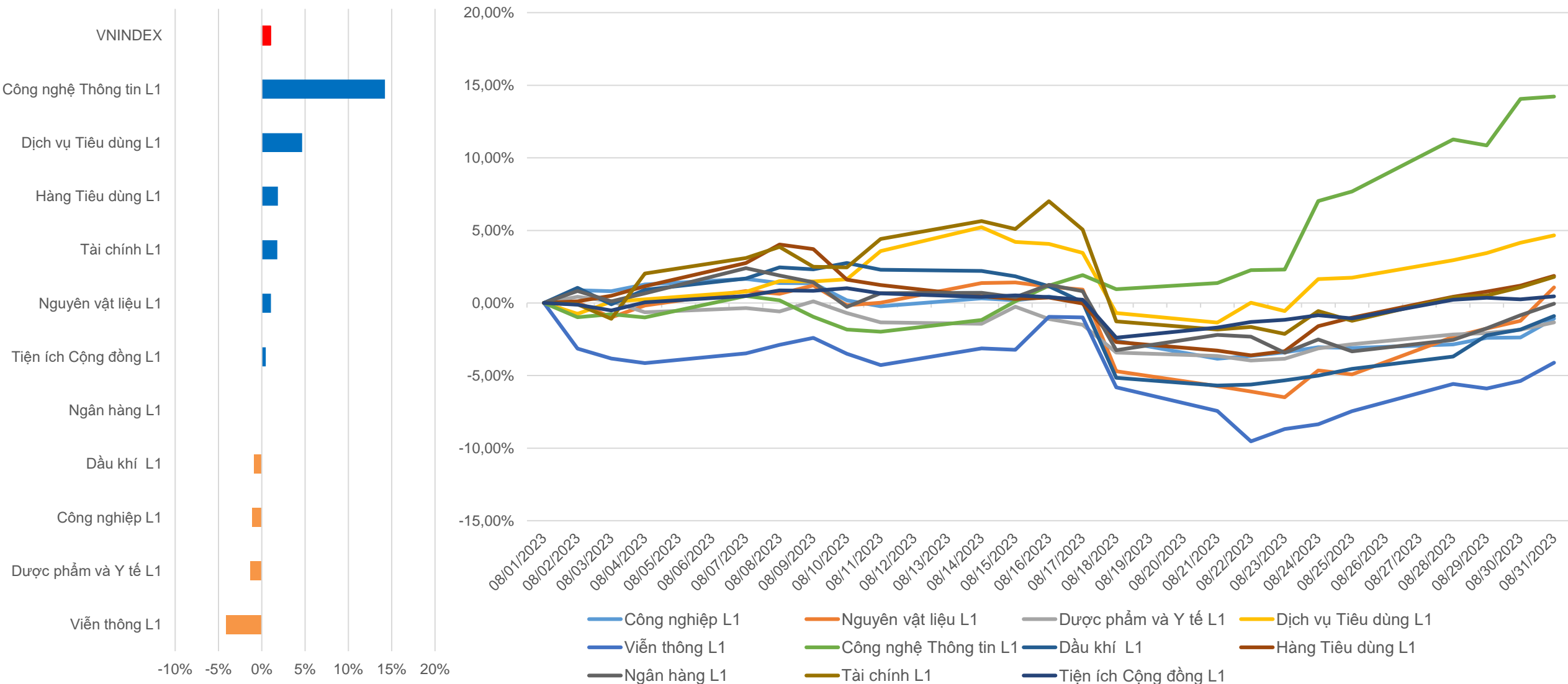
# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



# 1. Chỉ số HNX-Index dẫn đầu đà tăng trong tháng 08/2023

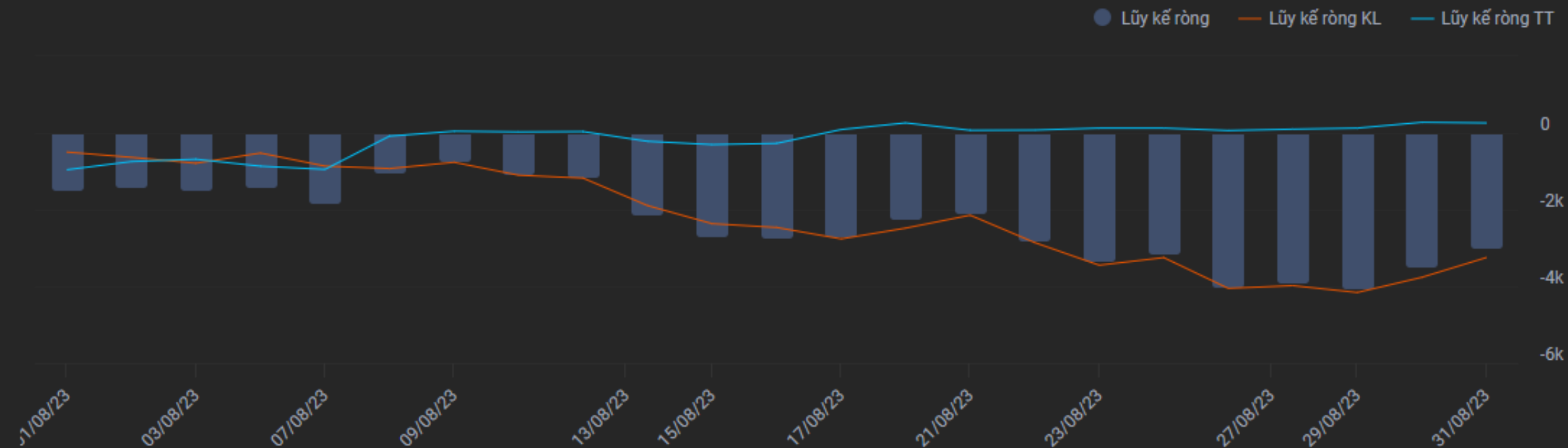


# 1. Công nghệ và Dịch vụ tiêu dùng dẫn đầu đà tăng

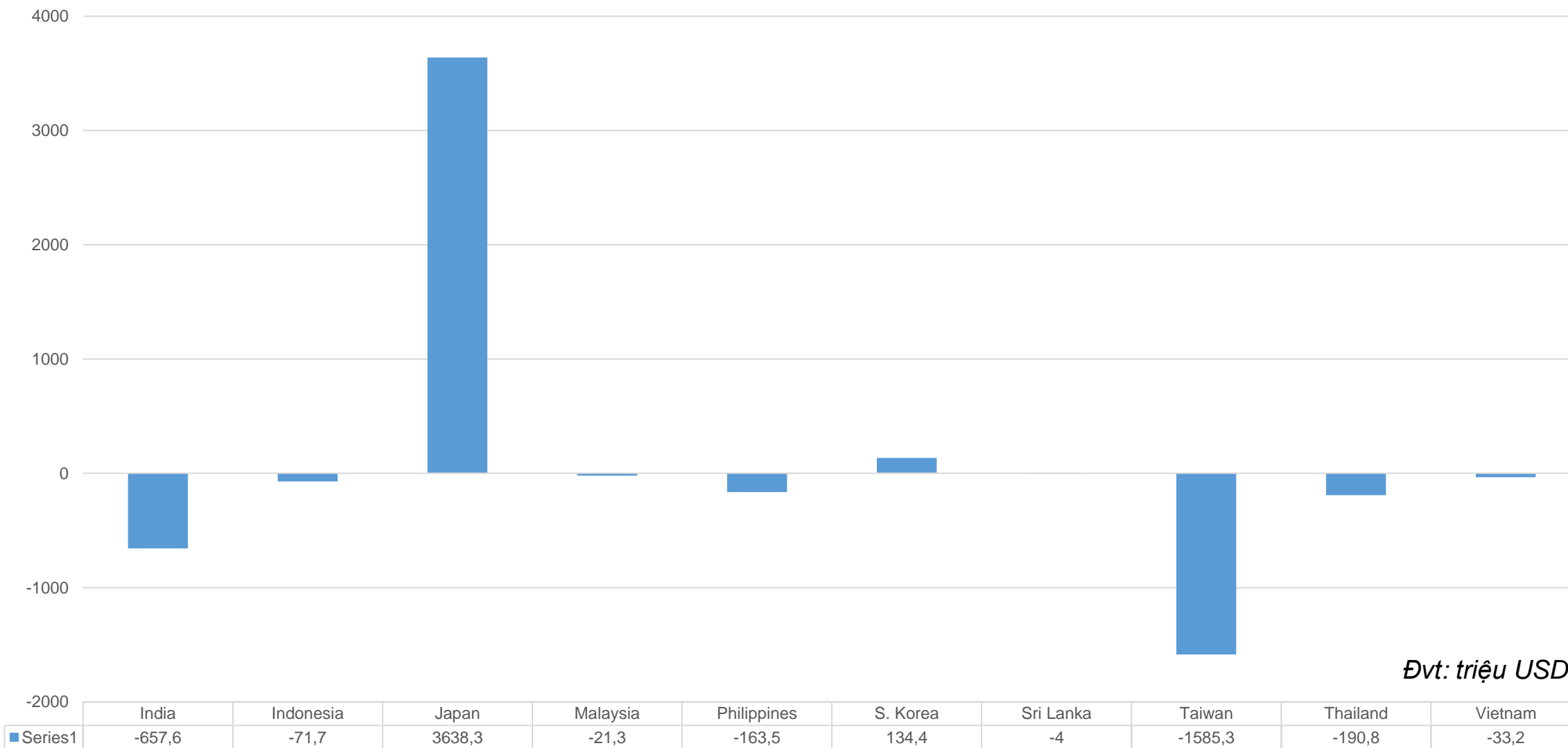


## 2. Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trong tháng 08/2023

### GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

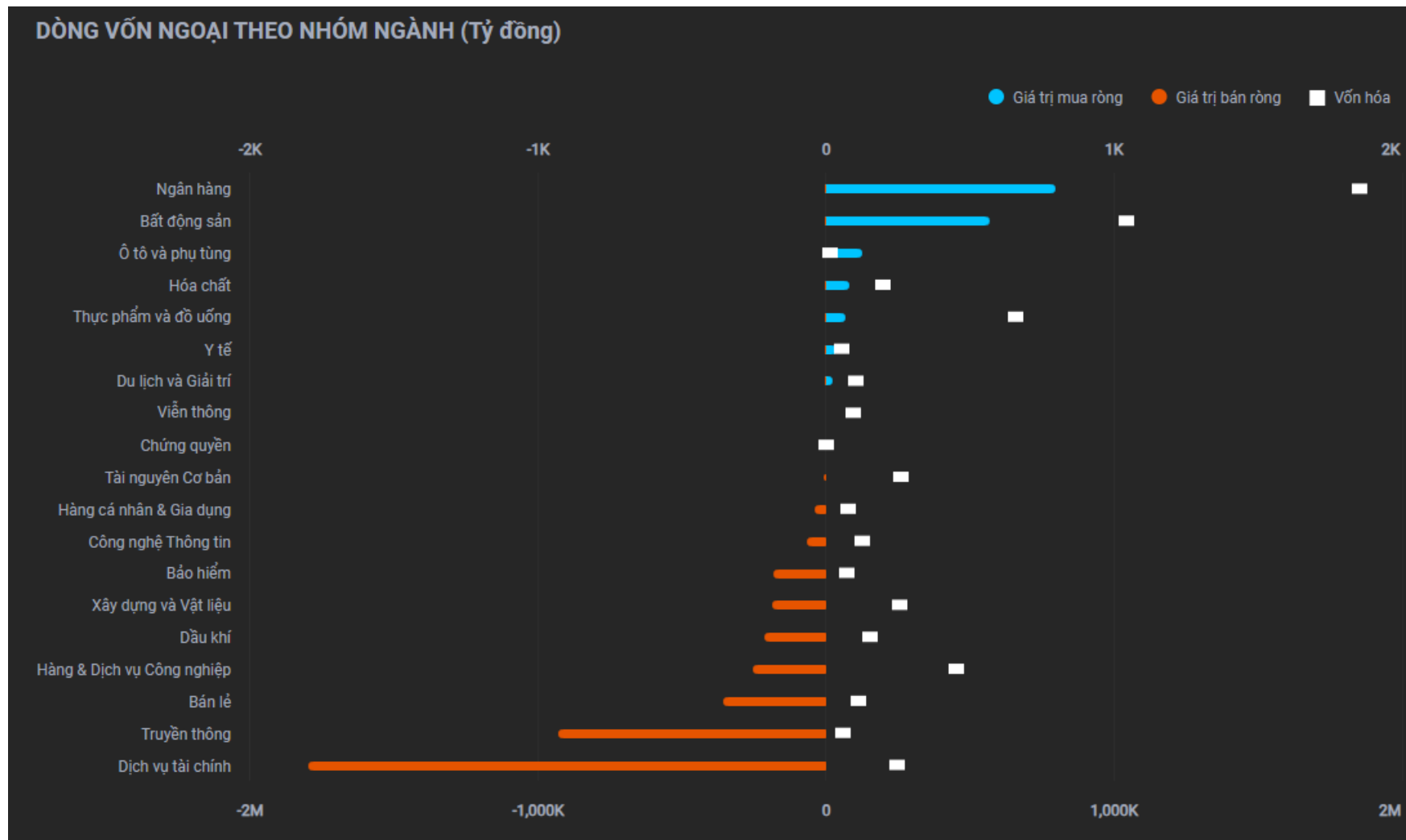


## 2. Nhật Bản vẫn được hút ròng mạnh dòng vốn đầu tư toàn cầu



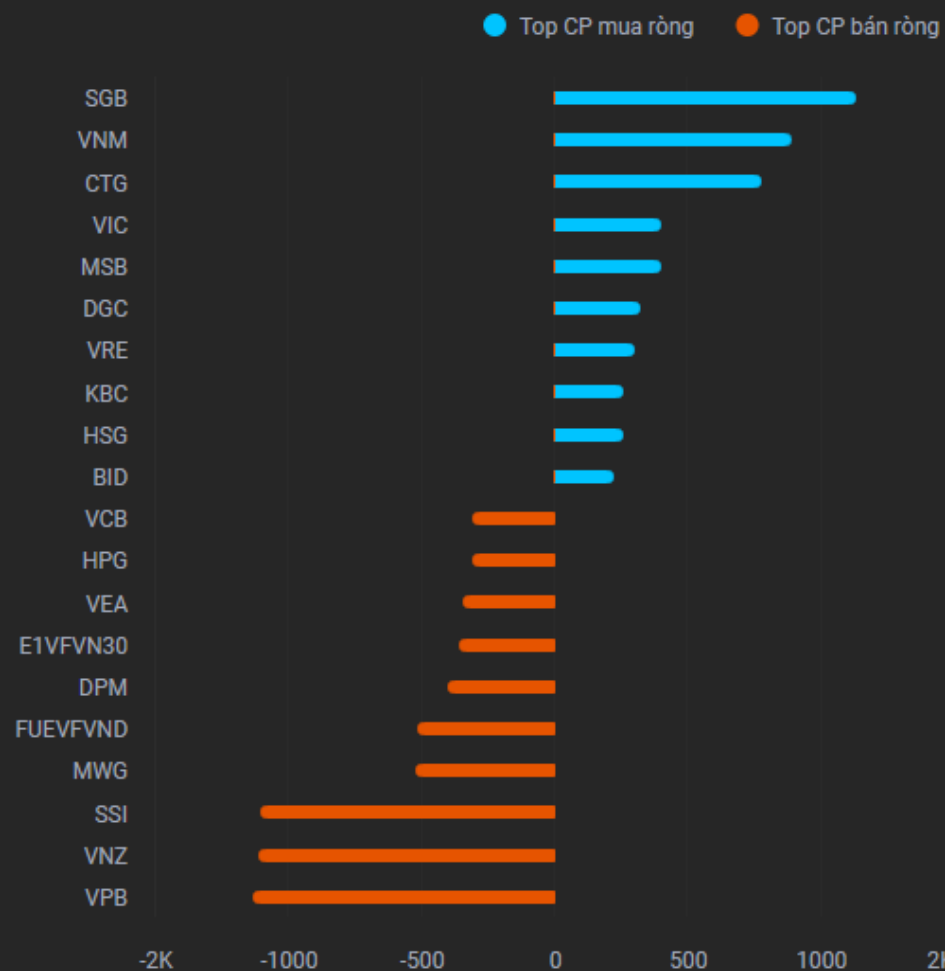


## 2. Nhóm Ngân hàng được khối ngoại quay lại mua ròng tháng 08/2023



## 2. Khối ngoại chủ yếu bán ròng VPB, VNZ và SSI

### TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



### TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

#### TOÀN THỊ TRƯỜNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

18%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

144,646,878

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

25,606,274

#### HSX

TỶ LỆ SỞ HỮU

21%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG  
(Tỷ đồng)

112,302,776

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI  
(Tỷ đồng)

24,035,988

#### HNX

TỶ LỆ SỞ HỮU

7%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG  
(Tỷ đồng)

7,026,020

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI  
(Tỷ đồng)

497,826

#### UPC

TỶ LỆ SỞ HỮU

4%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG  
(Tỷ đồng)

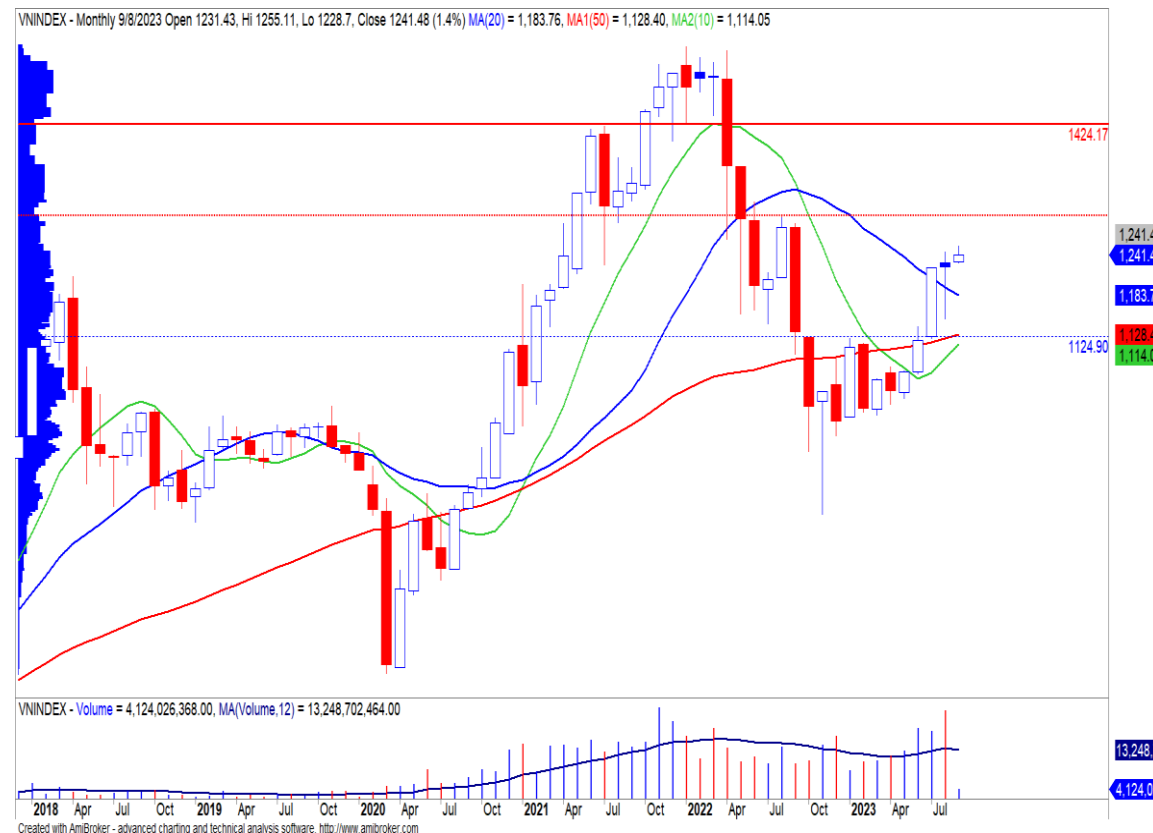
25,318,081

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI  
(Tỷ đồng)

1,072,460

### 3. Xu hướng dài hạn nâng lên mức TĂNG

- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,224 điểm (+0.1%) với mức khối lượng giao dịch tăng 27% so với tháng trước đó. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy dài hạn cho thấy đồ thị giá có thể tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại với biên độ hẹp trong tháng kế tiếp. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng dòng tiền sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và có tính chọn lọc hơn.
- Xu hướng dài hạn của thị trường chung cũng được nâng lên mức TĂNG cho nên chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư có thể tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu trong tháng 09/2023.
- Nhóm cổ phiếu chú ý tháng 09:
  - Hóa chất: **DGC, LTG, DCM, LAS, DPM.**
  - Công nghệ: **FPT, CMG.**
  - Sản xuất dầu khí: **BSR.**
  - Ngân hàng: **STB, BID, VCB, TCB, ACB.**
  - Sản xuất thực phẩm: **QNS, VHC, PAN, SBT, VNM.**
  - Khí đốt: **CNG, PVG, GAS.**
  - Kim loại: **HSG, HPG.**
  - Dịch vụ dầu khí: **PVS, PVD.**

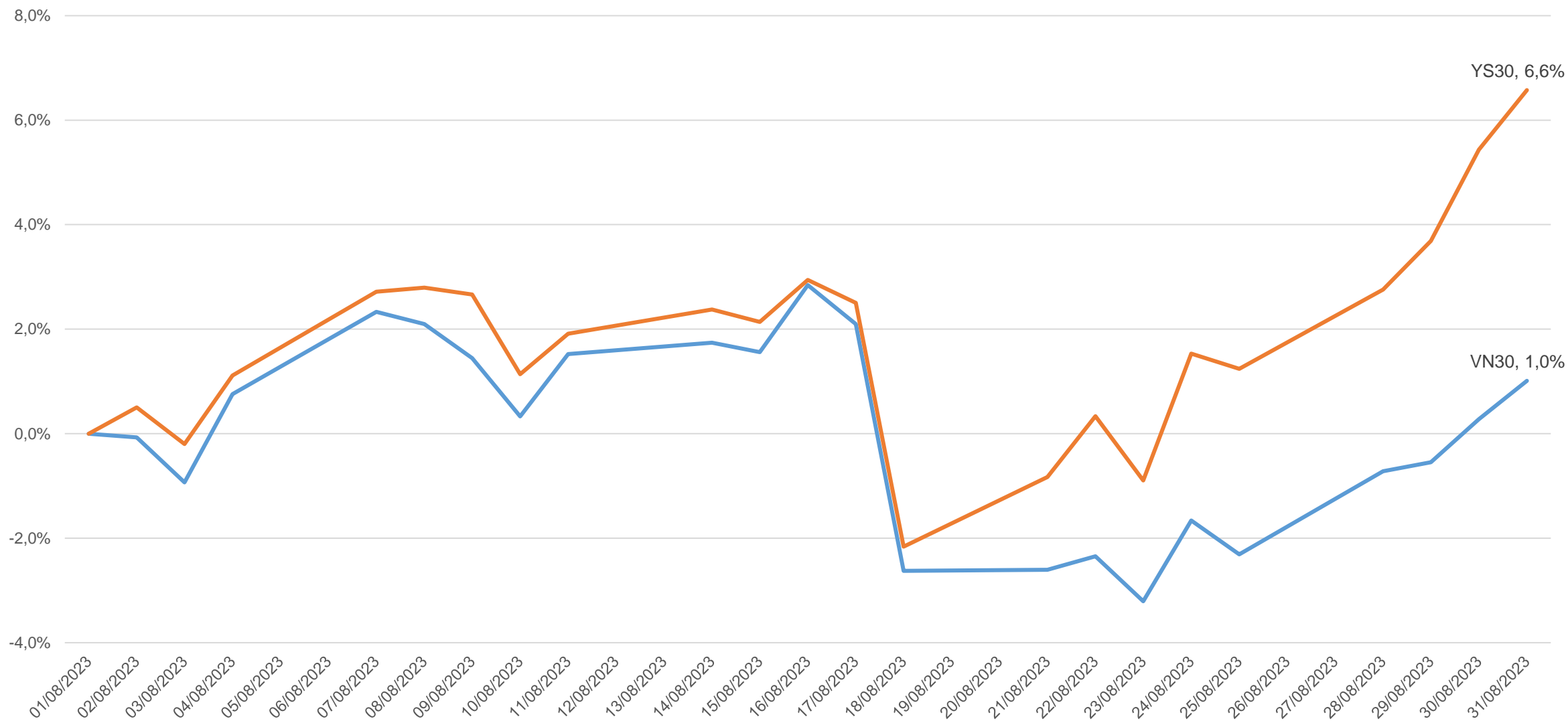


Đồ thị tháng của chỉ số VN-Index. Nguồn: YSVN

## 4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 08/2023

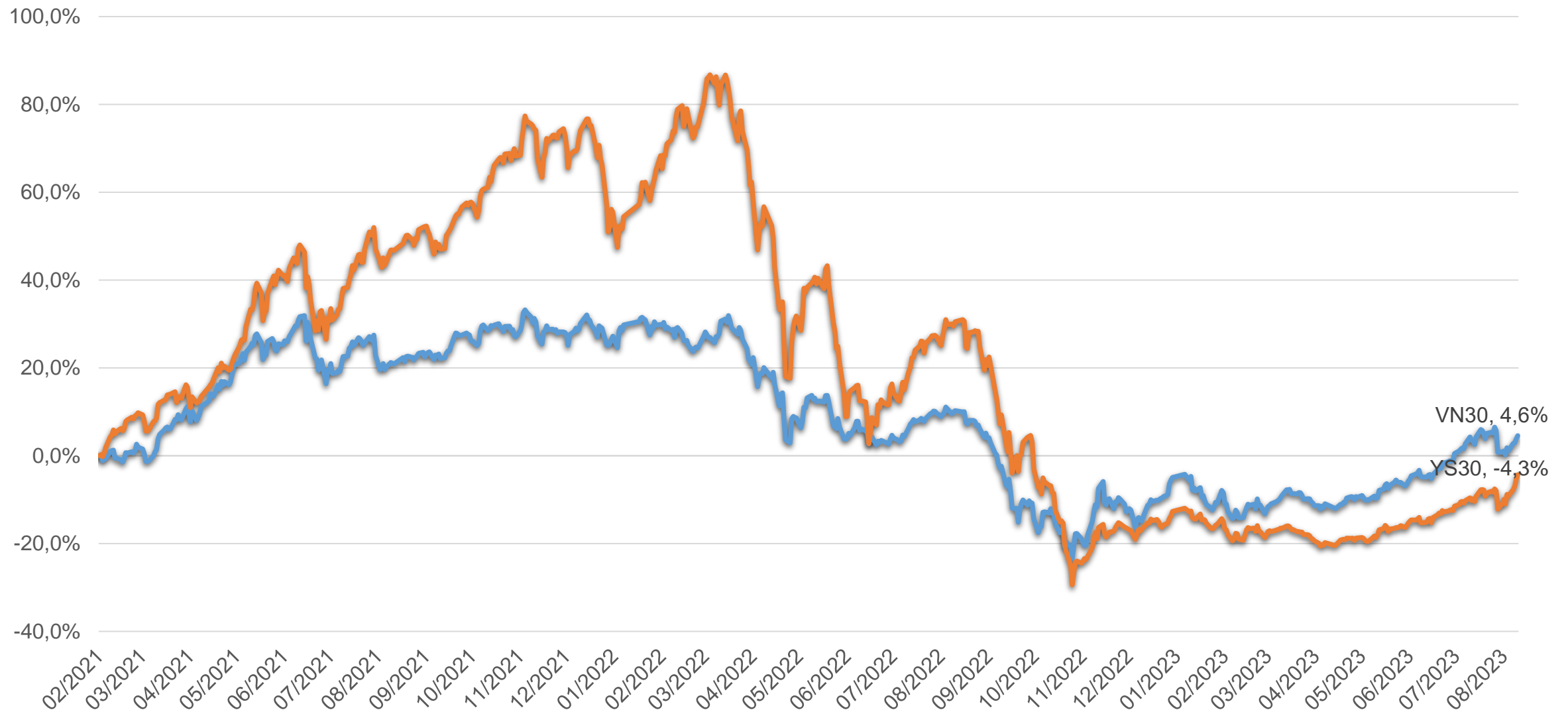
Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	Q1/2023	Q2/2023	T08/2023	8T2023
Số KN mua		222	128	210	127	27	23	21	80
Số KN Bán		212	123	218	135	25	17	19	65
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	47	7	4	11	23
	Lãi TB	9.1%	15.5%	24.7%	13.5%	11.1%	13.7%	10.7%	11.1%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	18	13	8	42
	Lỗ TB	-3.4%	-5.1%	-5.8%	-8.0%	-5.3%	-3.2%	-8.1%	-5.1%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	21	33	34	28
% Tỷ suất LN Trung bình		8.9%	4.4%	10.0%	-0.5%	-0.7%	0.8%	2.8%	0.6%
% Tăng trưởng Vnindex		7.8%	14.9%	35.7%	-32.6%	5.5%	5.2%	0.1%	21.3%
% Tăng trưởng VN30		2.7%	21.8%	43.4%	-34.3%	6.6%	4.5%	0.3%	22.4%
% Tăng trưởng Vaneck		8.4%	9.4%	21.4%	-39.8%	2.9%	9.3%	0.5%	27.8%
% Tăng trưởng DB FTSE		4.2%	16.4%	30.4%	-43.0%	3.9%	7.6%	-0.5%	20.4%
% Tăng trưởng E1VFN30		3.1%	22.0%	43.5%	-31.1%	6.2%	5.2%	0.0%	22.3%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102.9%	79.2%	140.3%	53.1%	37.4%	29.4%	28.4%	37.4%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	BID	PVS	STB
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8.6%	-20.5%	-14.5%	-16.8%	-10.6%	-5.1%	-11.6%	-11.6%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	VIP	TCM	TVD	TVD

## 4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 08/2023





## 4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



# Liên hệ

---

**Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân**

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Global Disclaimer

---

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.